TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 584/2025/HC-PT
Ngày 14 tháng 5 năm 2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 47/2024/HC- PT ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2024/HC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1190/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Tổ H, khu phố H, đường Đ, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981 (có mặt); Địa chỉ: A K, G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng (Văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 12 năm 2024)

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L;

Địa chỉ: Số D T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồng T1, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc P, chức vụ: Phó chủ tịch (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ban Q;

Địa chỉ: Số B, đường C tháng D, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Như V, chức vụ: Trưởng ban.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức K, chức vụ: Trưởng phòng nghiệp vụ (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3.2. Ban chỉ huy quân sự thành phố Đ.

Địa chỉ: Số A đường L, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hùng S, chức vụ: Chỉ huy trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2, chức vụ: Tiểu đoàn trưởng kiêm trợ lý tác huấn (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 07-5-2024, bản tự khai và quá trình tố tụng người khởi kiện ông Nguyễn Ngọc M trình bày:

Nguồn gốc 9.997m^2 đất tọa lạc tại lô 3 khoảnh 5, tiểu khu B, phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ông nhận sang nhượng từ ông T3 bằng giấy viết tay vào năm 2010 (hiện giấy tay đã thất lạc).

Năm 2013, Ban Q tiến hành kiểm tra, xác minh và lập Biên bản kiểm tra số 22266/BB-XT ngày 25/6/2013, Biên bản xác minh ngày 01/7/2013 với lý do ông đã lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép. Trong quá trình kiểm tra, xác minh thì xác định phần đất lấn chiếm là 297m^2 và sau đó ông đã tự nguyện giải tỏa và giao trả lại hiện trạng phần đất lấn chiếm như ban đầu, phần diện tích đất còn lại của ông khoảng 9.700m^2. Kể từ thời điểm đó đến nay, ông đã canh tác và sử dụng ổn định trồng bơ, hồng, cà phê, tùng, cây phượng tím không có ai ý kiến hay phản đối gì.

Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC và ngày 19/4/2024, Lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính với lý do ông đã lấn chiếm đất lâm nghiệp. Điều này là không đúng pháp luật, bởi lẽ trước đó đã kiểm tra, xác minh vào năm 2013 xác định phần đất ông lấn chiếm là 297m^2 và ông đã thực hiện nghĩa vụ trả lại hiện trạng phần đất theo quy định, phần đất còn lại khoảng 9.700m^2 là thuộc sở hữu của ông.

Ngày 03/5/2024, Chủ tịch UBND tỉnh L ra Quyết định Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 782/QĐ-KPHQ với nội dung:

Buộc ông phải trả lại đất đã chiếm, khôi phục lại hiện trạng như ban đầu với tổng diện tích 9.700m^2 và phải nộp số tiền thu lợi bất hợp pháp là 49.800.637 đồng.

Quyết định trên là không có cơ sở, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền đã không đánh giá đúng thực tế, chứng cứ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Do đó, ông đề nghị TAND tỉnh Lâm Đồng giải quyết: Hủy Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L,

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L trình bày:

1. Tóm tắt vụ việc (Theo kết quả xác minh của Sở T4 tại Báo cáo số 369/BC-STNMT ngày 01/7/2024).

a) Về quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc M:

Theo ý kiến trình bày của ông Nguyễn Ngọc M tại Biên bản xác minh ngày 19/4/2024 ghi nhận:

Ông Nguyễn Ngọc M đang sử dụng đất tại lô a (1), khoảnh F, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ với diện tích khoảng 9.000m^2, sử dụng để sản xuất nông nghiệp (trồng cà phê, chuối, tùng...) có nguồn gốc do ông Nguyễn Ngọc M nhận sang nhượng của ông T3 năm 2010 (việc sang nhượng bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, hiện nay giấy sang nhượng đã bị thất lạc). Diện tích sang nhượng khoảng 5.000m^2, tại thời điểm sang nhượng trên đất là đất trống và một phần đã trồng cà phê. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Nguyễn Ngọc M tiếp tục canh tác, sử dụng và mở rộng diện tích để trồng cà phê, cây ăn trái (hồng, bơ) từ năm 2010 đến nay.

Quá trình sử dụng đất, ông Nguyễn Ngọc M không kê khai, đóng thuế đối với diện tích nêu trên. Trong suốt quá trình sử dụng từ năm 2013 (sau khi bị Ban Q lập biên bản kiểm tra) đến nay, không có cơ quan hay đơn vị nào kiểm tra, nhắc nhở rằng ông đang sử dụng trên đất rừng, yêu cầu phải di dời, giải tỏa trả lại đất và không bị lập hồ sơ xử lý việc chiếm đất rừng.

b) Về việc kiểm tra, lập hồ sơ xử lý vi phạm và ban hành quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M

Ngày 25/6/2013, Ban Q lập Biên bản kiểm tra số 22266/BB-KT đối với ông Nguyễn Ngọc M về việc lấn chiếm đất lâm nghiệp tại khoảnh F, tiểu khu B, phường C, thành phố Đ, ghi nhận: Diện tích lấn chiếm là 4.000m^2 đất rừng tự nhiên, trong đó có 3.000m^2 đã phát cỏ, chưa cuốc hố, 1.000m^2 đất đã cuốc hố và trồng cà phê. Ngày 01/7/2013, Ban Q cùng với Ban lâm nghiệp Phường C thành phố Đ lập Biên bản xác minh, kiểm tra thực tế việc lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép đối với ông Nguyễn Ngọc M ghi nhận: Tổng diện tích đo đếm (bằng máy định vị GPS 76csx) là 2.085m^2, có lập họa đồ vi phạm kèm theo.

Ngày 22/12/2022, Phòng Kinh tế thành phố Đ chủ trì với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra và lập biên bản làm việc đối với việc chiếm đất quốc phòng của ông Nguyễn Ngọc M tại lô a, khoảnh 3, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ ghi nhận: Diện tích khoảng 8.200m^2 ông Nguyễn Ngọc M đã trồng cà phê, chuối, tùng và dựng 01 nhà tạm bằng ván, lợp tôn, diện tích khoảng 24m^2 (6m x 4m) và 02 hồ nhỏ; trong đó, diện tích đất thuộc đất quốc phòng khoảng 7.000m^2 và diện tích đất do Ban Q quản lý khoảng 1.200 m^2. Theo Báo cáo số 14/BC-BQL ngày 10/02/2023 của Ban Q xác định hiện trạng thực tế diện tích đất ông Nguyễn Ngọc M lấn chiếm tại lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ được khoanh vẽ bằng máy định vị GPS là 0,97 ha (kèm theo họa đồ vị trí, diện tích lô đất).

Ngày 09/8/2023, U, thành phố Đ lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC đối với ông Nguyễn Ngọc M do đã có hành vi: "*lấn chiếm đất lâm nghiệp tại lô a, khoảnh C, tiểu khu B, phường C, thành phố Đ do Ban Q quản lý với diện tích: 0,97 ha. Thời điểm lấn, chiếm bắt đầu từ năm 2013, hiện trạng trên đất tồn tại công trình để vật tư sản xuất nông nghiệp (không sử dụng để ở) với diện tích 20m^2; kết cấu khung cột gỗ, tường ván, mái tôn, nền xi măng, số tầng 01 trệt) không xác định được thời gian vi phạm, tạo lập.*

Trên đất hiện trạng trồng cà phê, chuối, mai anh đào, tùng. Tại thời điểm lập biên bản ông Nguyễn Ngọc M không có hành vi tác động, lấn, chiếm đất lâm nghiệp tại lô a, khoảnh 3, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ.

Hiện nay, phần đất lâm nghiệp bị chiếm nói trên đã giao cho B chỉ huy quân sự thành phố Đ quản lý, sử dụng: 0,65 ha và do Ban Q quản lý: 0,32 ha".

Ngày 09/8/2023, U thành phố Đ ban hành Tờ trình số 105/TTr-UBND về việc đề xuất ban hành quyết định cưỡng chế buộc thực hiện khắc phục hậu quả trong hoạt động xây dựng đối với ông Nguyễn Ngọc M tại

a, khoản 3, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ.

Ngày 29/11/2023, UBND thành phố Đ có Báo cáo số 8171/BC-UBND về việc thẩm định hồ sơ vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc M. Tại báo cáo, UBND thành phố Đ nhận định nội dung biên bản vi phạm hành chính do U đã lập và nội dung đề xuất của U chưa đảm bảo. Do đó, UBND thành phố Đ kiến nghị Sở T4 tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản tổ chức việc xác minh tình tiết vụ việc làm cơ sở ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính hoặc quyết định buộc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M theo quy định.

Xét Tờ trình số 135/TTr-STNMT ngày 04/4/2024 của Sở T4, UBND tỉnh có Văn bản số 2693/UBND ngày 08/4/2024 giao Sở T4 tiến hành xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc M.

Ngày 19/4/2024, Sở T4 lập Biên bản xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc M; trong đó, đã ghi nhận:

- Về vị trí, diện tích đất vi phạm thuộc lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ, diện tích lấn chiếm: 0,97 ha. Vị trí, ranh giới, diện tích đất ông Nguyễn Ngọc M vi phạm được kiểm tra và xác định theo Họa đồ do Ban Q thiết lập kèm theo Báo cáo số 14/BC-BQL ngày 10/02/2023.

- Về xác định loại đất vi phạm: Đối chiếu Họa đồ vị trí, diện tích lô đất ông Nguyễn Ngọc M lấn chiếm do Ban Q thiết lập (kèm theo Báo cáo số 14/BC-BQL ngày 10/02/2023) với H đồ thu hồi và giao đất cho Ban chỉ huy Quân sự thành phố Đ (kèm theo Quyết định số 1531/QĐ- UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh) thì vị trí, diện tích đất ông Nguyễn Ngọc M chiếm nằm trong diện tích 37,41ha đất có rừng (thuộc đối tượng rừng phòng hộ môi trường cảnh quan) được giao cho Ban chỉ huy Quân sự thành phố Đ quản lý, bảo vệ, không nằm trong diện tích 0,69 ha đã được UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích và giao đất sử dụng vào mục đích quốc phòng.

Như vậy, toàn bộ diện tích 0,97 ha đất ông Nguyễn Ngọc M chiếm tại lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ là đất rừng phòng hộ (trong đó, có 0,32ha thuộc diện tích được giao cho Ban Q quản lý và 0,65ha thuộc diện tích được giao cho Ban chỉ huy Quân sự thành phố Đ quản lý).

- Về thời điểm phát hiện hành vi vi phạm: Tổng diện tích đất ông Nguyễn Ngọc M vi phạm là 0,97ha, theo các tài liệu có liên quan đến xác định thời điểm vi phạm ghi nhận:

+ Căn cứ Biên bản kiểm tra số 22266/BB-KT ngày 25/6/2013 và Biên bản kiểm tra ngày 01/7/2013 của Ban Q thì thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với diện tích 2.085 m^2 (0,2ha) ông Nguyễn Ngọc M chiếm từ năm 2011 là năm 2013.

+ Căn cứ Biên bản kiểm tra ngày 22/12/2022 của Phòng Kinh tế thành phố Đ thì thời điểm phát hiện hành vi vi phạm đối với diện tích 0,77ha ông Nguyễn Ngọc M lấn, chiếm mới sau năm 2013 (chưa được ghi nhận tại biên bản kiểm tra năm 2013) là vào tháng 12/2022 khi các cơ quan chức năng thành phố Đ tiến hành kiểm tra và ghi nhận hành vi chiếm đất của ông Nguyễn Ngọc M.

Những tình tiết xác minh khác: Công trình trên đất diện tích 24 m^2 được sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp khác (để phân bón, vật tư sản xuất nông nghiệp), không sử dụng đất ở. Thời điểm tạo lập vào tháng 5/2020.

Sau khi lập Biên bản số 22266/BB-KT ngày 25/6/2013, Biên bản kiểm tra ngày 01/7/2013, các cơ quan chức năng không lập hồ sơ xử lý, không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc M. Ngoài ra, không có hồ sơ về việc xử lý đối với ông Nguyễn Ngọc M về hành vi lấn, chiếm đất rừng tại vị trí nói trên.

Hiện trạng tại buổi kiểm tra ngày 19/4/2024 ghi nhận: Trên đất hiện ông Nguyễn Ngọc M đang trồng cà phê, tùng, mai anh đào, có 02 hồ nước và một công trình (tường ván, mái tôn, nền xi măng) được sử dụng làm kho để vật tư nông nghiệp, không sử dụng để ở. Ông Nguyễn Ngọc M vẫn đang sử dụng đất tại vị trí nêu trên.

Xét Báo cáo số 230/BC-STNMT ngày 26/4/2024 của Sở T4, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 buộc thực hiện khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M, ngụ tại tổ H, khu phố H, Phường C, thành phố Đ với nội dung:

Phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do đã có hành vi vi phạm hành chính: Chiếm 0,97 ha đất rừng phòng hộ tại khu vực đô thị do Ban Q quản lý (với diện tích 0,32ha) và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ quản lý (với diện tích 0,65ha). Hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra cần được khắc phục: Hành vi chiếm đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp (với diện tích 9.676m^2) và đất phi nông nghiệp khác (với diện tích 24 m^2) đã làm thay đổi tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm, làm cản trở việc sử dụng đất của Ban Q và Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ.

- Biện pháp khắc phục hậu quả phải thực hiện:

+ Buộc trả lại đất đã chiếm; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm theo quy định tại Điều 9 quy định về mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm đối với từng loại vi phạm trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (ban hành kèm theo Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh L).

+ Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm với số tiền 49.800.637 đồng (bốn mươi chín triệu tám trăm ngàn sáu trăm ba mươi bảy đồng).

c) Về kết quả kiểm tra liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất tại vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M:

Vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M sử dụng và bị lập biên bản vi phạm hành chính thuộc lô a, khoảnh F, tiểu khu B, phường C, thành phố Đ. Theo bản đồ địa chính Phường 3 đo vẽ năm 1996, vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M sử dụng và bị lập biên bản vi phạm hành chính thuộc tờ bản đồ số 40 và chưa được đo đạc bản đồ địa chính, đánh số thửa; không có hồ sơ về việc đăng ký kê khai đối với vị trí nói trên.

Ngày 17/12/1994, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1651/QĐ-UB về việc bổ sung, điều chỉnh phạm vi ranh giới đất lâm nghiệp và phân loại rừng theo chức năng của Ban Q (nay là Ban Q), xác định diện tích đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý là 21.539ha, gồm 24 tiểu khu; trong đó, có tiểu khu B.

Theo Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 26/4/2000 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 734/QĐ-UB ngày 23/5/1998 về việc phê duyệt ranh giới đất nông nghiệp, lâm nghiệp thành phố Đ thì vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M đang sử dụng và bị lập biên bản vi phạm hành chính thuộc lô a, khoảnh

6, tiểu khu B, Phường C do Ban Q quản lý và đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho Ban Q quản lý thì vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M sử dụng và bị lập Biên bản vi phạm hành chính thuộc lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường 3 và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169046 ngày 20/11/2019 (tiểu khu B, diện tích 917,5ha, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp).

Ngày 23/7/2014, UBND tỉnh có Văn bản số 3750/UBND-ĐC về việc giao đất sử dụng làm căn cứ hậu cần- kỹ thuật, căn cứ hậu phương và trường bắn, thao trường huấn luyện tại thành phố Đ; thống nhất để Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ lập thủ tục giao đất làm trường bắn, thao trường huấn luyện tại Phường C, thành phố Đ với diện tích 40,05ha.

Ngày 17/10/2018, UBND tỉnh có Văn bản số 6729/UBND-ĐC về việc điều chỉnh diện tích, ranh giới đất giao để sử dụng làm căn cứ hậu cầu kỹ thuật, căn cứ hậu phương và trường bắn, thao trường huấn luyện tại thành phố Đ, thống nhất chủ trương điều chỉnh diện tích, ranh giới trường bắn, thao trường huấn luyện tại Phường C là 38,5ha (giảm 1,55ha).

Ngày 17/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1531/QĐ-UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý và giao đất cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ tại Phường C, thành phố Đ với diện tích 38,1ha. Ngày 26/8/2019, Sở T4 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 391180 cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ đối với diện tích đã được giao theo quyết định nêu trên.

2. Căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Về hành vi vi phạm, mức xử phạt và thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm của ông Nguyễn Ngọc M:

Vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M sử dụng và bị lập biên bản vi phạm hành chính tại lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ thuộc diện tích đất lâm nghiệp (đất rừng phòng hộ) được giao cho Ban Q (nay là Ban Q) quản lý theo Quyết định số 1651/QĐ-UB ngày 17/12/1994 của UBND tỉnh và đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp đổi Giấy chứng nhận số CS 169046 ngày 20/11/2019. Năm 2019, UBND tỉnh thu hồi một phần diện tích đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý và giao cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ theo Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 17/7/2019. Trong diện tích 0,97 ha ông Nguyễn Ngọc M sử dụng tại vị trí nêu trên, xác định có 0,32 ha thuộc diện tích đất rừng phòng hộ do Ban Q quản lý và 0,65 ha thuộc diện tích đất rừng phòng hộ do Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ quản lý.

Theo ông Nguyễn Ngọc M trình bày, nguồn gốc đất do nhận sang nhượng của ông T3 năm 2010 và bắt đầu sử dụng từ đó đến nay (việc sang nhượng bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền và hiện nay giấy sang nhượng đã bị thất lạc). Qua làm việc, ông Nguyễn Ngọc M không cung cấp được giấy tờ chứng minh nguồn gốc, việc quản lý sử dụng đất hợp pháp của mình tại vị trí đất bị lập biên bản vi phạm hành chính, quá trình sử dụng đất ông cũng không kê khai, đóng thuế đối với phần diện tích đất nêu trên.

Như vậy, tại thời điểm bắt đầu sử dụng đất năm 2010, vị trí đất trên đã là đất rừng phòng hộ do Ban Q quản lý và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q. Việc sử dụng đất tại vị trí nói trên của ông Nguyễn Ngọc M là hành vi chiếm đất rừng do Ban Q quản lý được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

Năm 2013, ông Nguyễn Ngọc M đã bị phát hiện và lập biên bản về hành vi chiếm đất rừng do Ban Q quản lý nhưng việc xử lý của các cơ quan chức năng không quyết liệt, dứt điểm dẫn đến việc ông Nguyễn Ngọc M sau khi bị lập biên bản năm 2013 vẫn tiếp tục sử dụng đất từ đó đến nay. Hành vi vi phạm của ông Nguyễn Ngọc M làm cản trở việc sử dụng đất, làm thay đổi mục đích sử dụng đất đã được giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ban Q, Ban chỉ huy quân sự thành phố Đ.

Hành vi chiếm 0,97ha đất rừng phòng hộ tại khu vực đô thị của ông Nguyễn Ngọc M có mức phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng, thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

b) *Về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính*:

Hành vi vi phạm của ông Nguyễn Ngọc M là hành vi đang được thực hiện. Do đó, thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

Đối với diện tích 0,2ha ông Nguyễn Ngọc M chiếm từ năm 2011, có thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào năm 2013, đến thời điểm U, thành phố Đ lập biên bản vi phạm hành chính vào tháng 8/2023 là đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

- Đối với diện tích 0,77 ha ông Nguyễn Ngọc M lấn chiếm mới sau năm 2013 (chưa được ghi nhận tại biên bản kiểm tra năm 2013), có thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào tháng 12/2022, đến thời điểm U, thành phố Đ lập biên bản vi phạm hành chính vào tháng 8/2023 là vẫn còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Từ thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính ngày 09/8/2023 đến thời điểm UBND thành phố Đ có Báo cáo số 8171/BC-UBND ngày 29/11/2023 về việc đề nghị xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính của ông Nguyễn Ngọc M là đã hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 66 của Luật Xử phạt vi phạm hành chính năm 2012, được sửa đổi tại

khoản 34 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

Như vậy, hành vi chiếm đất của ông Nguyễn Ngọc M thuộc trường hợp đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và hết thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: "*Không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp sau đây: c) Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 6 hoặc hết thời hạn ra quyết định xử phạt quy định tại khoản 3 Điều 63 hoặc khoản 1 Điều 66 của Luật này*".

c) Về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm a, d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì trường hợp vi phạm của ông Nguyễn Ngọc M thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi chiếm đất, cụ thể:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm và buộc trả lại đất đã lấn, chiếm;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm. Quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không quy định về thời hạn, thời hiệu đối với việc ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả.

Do đó, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 782/QĐ- KPHQ ngày 03/5/2024 về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M là đúng theo quy định.

3. Kiến nghị về việc giải quyết: Từ các căn cứ pháp lý nêu trên, đề nghị TAND tỉnh Lâm Đồng tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban chỉ huy quân sự TP Đ trình bày:

Căn cứ Văn bản số 370/TA-HC ngày 16/9/2024 của TAND tỉnh Lâm Đồng về việc trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về diện tích 0,65ha đất rừng phòng hộ khu vực đô thị tại tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ do Ban CHQS thành phố Đ quản lý; Thông báo số 373/TB-TA ngày 16/9/2024 của TAND tỉnh Lâm Đồng về việc tham gia tố tụng trong vụ án hành chính;

Căn cứ Văn bản số 3750/UBND-ĐC ngày 23/7/2014 của UBND tỉnh L về việc giao đất sử dụng làm căn cứ hậu cần- kỹ thuật, căn cứ hậu phương và trường bắn, thao trường huấn luyện tại thành phố Đ;

Căn cứ Văn bản số 6729/UBND-ĐC ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh diện tích, ranh giới đất giao để sử dụng làm căn cứ hậu cần-kỹ thuật, căn cứ hậu phương và trường bắn, thao trường huấn luyện tại thành phố Đ;

Ngày 17/7/2019, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1531/QĐ- UBND về việc thu đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý và giao đất cho Ban CHQS thành phố Đ tại Phường C, thành phố Đ với diện tích 38,1ha. Ngày 26/8/2019, Sở T4 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 91180 cho Ban CHQS thành phố Đ với diện tích đã được giao theo quyết định nêu trên.

Căn cứ Quyết định 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra đối với ông Nguyễn Ngọc M lấn chiếm 0,65ha đất do Ban C quản lý;

Từ những căn cứ nêu trên, Ban CHQS thành phố Đ đề nghị TAND tỉnh Lâm Đồng buộc ông Nguyễn Ngọc M trả lại đất đã lấn chiếm và khôi phục lại tình trạng ban đầu cho Ban CHQS thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Q trình bày:

Theo đề nghị của TAND tỉnh Lâm Đồng tại Văn bản số 369/TA-HC ngày 16/9/2024 về việc trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ, tài liệu liên quan đến vụ án *"Khiếu kiện Quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*" do ông Nguyễn Ngọc M, ngụ tại tổ H, khu phố H, đường M, Phường C, thành phố Đ khởi kiện Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M.

Ban Q trình bày ý kiến như sau:

1. Ý kiến về phần diện tích 0,32ha do đơn vị quản lý, bị ông Nguyễn Ngọc M lấn chiếm được nêu tại Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L.

+ Vị trí: thuộc lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ. +Diện tích: 0,32ha.

+ Quy hoạch:

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016- 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ- UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh L thì phần diện tích 0,32ha bị lấn chiếm nêu trên thuộc quy hoạch đất lâm nghiệp. Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-

UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới, diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao Ban quản lý rừng Lâm Viên quản lý thì phần diện tích 0,32 ha bị lấn chiếm nêu trên thuộc Ban Q quản lý và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CS 169046 cấp ngày 20/11/2019.

+ Hiện trạng: hiện tại đang trồng cây cà phê.

Chi tiết đã được đơn vị kiểm tra, xác minh và báo cáo UBND thành phố Đ. Cụ thể tại Báo cáo số 14/BC-BQL ngày 10/02/2023 về việc kết quả kiểm tra, xác minh nguồn gốc đất Quốc phòng thuộc lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ.

+ Hồ sơ kiểm tra xử lý vi phạm:

- Ngày 25/6/2013, Ban Q lập Biên bản kiểm tra số 22266/BB-KT đối với ông Nguyễn Ngọc M về việc lấn chiếm đất lâm nghiệp tại lô a, khoảnh *6,* tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ.

- Ngày 01/7/2013, Ban Q cùng với Ban lâm nghiệp Phường C thành phố Đ lập Biên bản xác minh, kiểm tra thực tế việc lấn chiếm đất lâm nghiệp trái phép đối với ông Nguyễn Ngọc M.

2. Ý kiến về việc người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M: Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2024/HC- ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân Tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng). Ông M đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo biên lai thu số 0008944 ngày 03/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/12/2024, người khởi kiện - ông Nguyễn Ngọc M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 120/2024/HC- ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án

nhân dân Tỉnh Lâm Đồng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc T đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện - ông Nguyễn Ngọc M trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M. Các cơ sở để yêu cầu sửa án sơ thẩm ông M vẫn giữ nguyên như đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng ở cấp sơ thẩm và tại đơn kháng cáo.

- Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ban Q và Ban chỉ huy quân sự thành phố Đ vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Tại phần phần tranh luận: Không có ý kiến tranh luận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án :

+ Về tố tụng: Trong giai đoạn phúc thẩm, Chủ tọa, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Các đương sự đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm đã giải quyết đúng pháp luật. Ông Nguyễn Ngọc M kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông M, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 120/2024/HC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ban Q và Ban chỉ huy quân sự thành phố Đ vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về đối tượng khởi kiện, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện: Người khởi kiện – ông Nguyễn Ngọc M yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả vì cho rằng quyết

định này là trái pháp luật. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai; là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, Khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Xét tính hợp pháp của Quyết định hành chính số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L.

[3.1] Về thẩm quyền ban hành: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 là đúng thẩm quyền, quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020; điểm b khoản 3 Điều 38 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[3.2] Về trình tự thủ tục và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính:

Về trình tự, thủ tục ban hành: Ngày 09 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân phường U lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Ngọc M về hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý. Ngày 19/4/2024, Sở T4 tiến hành lập biên bản xác minh tình tiết vụ việc và có Báo cáo số 230/BC-STNMT ngày 26/4/2024. Ngày 03/5/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 782/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông M là đúng quy định về trình tự thủ tục, thời hạn ban hành quyết định quy định tại Điều 58, Điều 59, Điều 66, Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; khoản 29 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm đ khoản 3; khoản 5,khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ**.**

[3.3] Về nội dung:

[3.3.1] Về nguồn gốc đất: Phía ông M trình bày nguồn gốc đất tại lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ, diện tích khoảng hơn 9.000m^2 do ông M nhận sang nhượng của ông T3 năm 2010 (việc sang nhượng bằng giấy viết tay, không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, hiện nay giấy sang nhượng đã bị thất lạc); diện tích đất sang nhượng khoảng 5.000m^2, tại thời điểm sang nhượng là đất trống và một phần đã trồng cà phê; sau khi nhận sang nhượng, ông Nguyễn Ngọc M tiếp tục canh tác, sử dụng và mở rộng diện tích để trồng cà phê, cây ăn trái (hồng, bơ) từ năm 2010 đến nay. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc M không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông M sử dụng đất là hợp pháp và có căn cứ như ông đã khai.

[3.3.2] Về quá trình quản lý, sử dụng đất:

Theo bản đồ địa chính do U, thành phố Đ đo vẽ năm 1996, thể hiện vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M bị lập biên bản vi phạm hành chính thuộc tờ bản đồ số 40, chưa được đo đạc bản đồ địa chính, đánh số thửa; không có hồ sơ về việc đăng ký kê khai quyền sử dụng đất trên.

Theo Quyết định số 1651/QĐ-UB ngày 17/12/1994 của UBND tỉnh L ban hành về việc bổ sung, điều chỉnh phạm vi ranh giới đất lâm nghiệp và phân loại rừng theo chức năng của Ban Q (nay là Ban Q), xác định diện tích đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý là 21.539ha, gồm 24 tiểu khu; trong đó, có tiểu khu B.

Theo Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 26/4/2000 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 734/QĐ-UB ngày 23/5/1998 về việc phê duyệt ranh giới đất nông nghiệp, lâm nghiệp thành phố Đ thì vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M đang sử dụng và bị lập biên bản vi phạm hành chính thuộc lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C do Ban Q quản lý và đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 02/7/2019 của UBND tỉnh L về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao cho Ban Q quản lý thì thì vị trí đất ông Nguyễn Ngọc M sử dụng và bị lập biên bản vi phạm hành chính thuộc lô a, khoảnh 6, tiểu khu B, Phường C, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 169046 ngày 20/11/2019 (tiểu khu B, diện tích 917,5ha, mục đích sử dụng: Đất lâm nghiệp).

Ngày 17/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1531/QĐ- UBND về việc thu hồi đất lâm nghiệp do Ban Q quản lý và giao đất cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ tại phường C, thành phố Đ với diện tích 38,1ha. Ngày 26/8/2019, Sở T4 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 391180 cho Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Đ đối với diện tích đã được giao theo quyết định nêu trên.

[3.3.3] Như đã phân tích từ mục [3.1] đến mục [3.2]; căn cứ biên bản vi phạm hành chính do U, thành phố Đ lập vào tháng 8/2023 về "*Hành vi lấn chiếm đất lâm nghiệp tại lô a, khoảnh 3, tiểu khu B, Phường C, thành phố Đ do Ban Q quản lý đối với ông M"*. Có cơ sở xác định hành vi của ông Nguyễn Ngọc M đã vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3, khoản 5 và khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai như bản án sơ thẩm đã phân tích.

Do quá thời hạn 07 ngày kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính nên Chủ tịch UBND tỉnh L căn cứ khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính ban hành Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M là đúng quy định.

Căn cứ khoản 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 33 Điều 1 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm a, d khoản 7 Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì trường hợp vi phạm của ông Nguyễn Ngọc M thuộc trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng vẫn phải ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định đối với hành vi chiếm đất.

[3.4] Từ những cơ sở phân tích từ mục [2] đến mục [3.3.3], thấy rằng Bản án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông M về việc hủy Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L là có căn cứ, đúng pháp luật. Ông M kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, ông M cũng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh yêu cầu kháng cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông M, giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo ông M, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm. Ý kiến phân tích và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với chứng cứ và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét và phát sinh hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc M, giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 120/2024/HC-ST ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

1.1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc M đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 782/QĐ-KPHQ ngày 03/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với ông Nguyễn Ngọc M.

1.2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm ngàn) đồng. Ông M đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

1.3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính đã nộp theo biên lai thu số 0008944 ngày 03/6/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm theo biên lai thu số 0009184 ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Sau khi khấu trừ, ông M đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, NVK.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Hoa